

Bản án số: 1112/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2023

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8** tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 828/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Thường trú: 212/23 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện tại: ấp D, xã E, thành phố F, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Ông Lê Lập Th, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Thường trú: 212/23 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 13/02/2020. Bà và ông Th chung sống có một người con chung tên Lê Hà U (nữ), sinh ngày 10/5/2021. Trước khi tiến tới hôn nhân, bà và ông Th đã có 06 (sáu) năm quen biết và làm bạn với nhau nhưng vẫn chưa thật sự hiểu hết về nhau. Từ sau đám cưới, ông Th sinh ra nhiều tật xấu nhưng bà T vẫn ráng chấp nhận. Kể từ khi bà mang thai thì mọi thứ càng tệ hơn. Ông Th chỉ nghĩ tới bản

thân, mê chơi mà không quan tâm đến gia đình nên vừa sinh con xong, bà T quyết định về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Tây Ninh vì quá thất vọng về ông Th. Khi con được 07 (bảy) tháng, gia đình có khuyên bà T quay về sống chung với chồng và bản thân ông Th cũng nhiều lần hứa sẽ thay đổi nên bà đã đưa con về lại nhà chồng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên mọi thứ cũng không có gì thay đổi so với trước, ông Th vẫn mê chơi hơn là chăm sóc vợ con, dù vợ con ốm đau nhưng ông Th cũng không lo lắng gì mà thường xuyên chơi điện tử đến sáng. Bản thân bà T thường bị mất ngủ, việc ông Th chơi điện tử ồn ào như vậy càng khiến bà khó ngủ hơn. Quá bất mãn vì những lúc ốm đau mà chồng không quan tâm nên một lần nữa bà T lại đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Hiện bà và ông Th đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hà U và đồng ý nhận cấp dưỡng nuôi con của ông Th mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Về tài sản chung: Bà T và ông Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông Th không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 18/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Lập Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 13/02/2020.

Ông Th cho rằng mâu thuẫn hiện tại giữa hai vợ chồng là không đáng kể để phải ly hôn. Ông thừa nhận thời gian đầu sau khi kết hôn, do còn trẻ, ít kinh nghiệm sống và chưa thấu hiểu, thông cảm cho vợ nên giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, ông mong có cơ hội để sửa sai và thay đổi bản thân vì ông còn yêu vợ con rất nhiều. Đồng thời, con chung còn nhỏ, việc ly hôn của cha mẹ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và sự phát triển của con cái. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao con chung tên Lê Hà U cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Cẩm T tại Tòa án về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Bà và ông Th không có tiếng nói chung về các mặt trong cuộc sống. Cả hai đã có khoảng thời gian dài quen biết và làm bạn với nhau trước khi kết hôn nhưng vẫn chưa thực sự hiểu hết về nhau. Ông Th còn ham chơi, không quan tâm, chia sẻ công việc gia đình với bà, cả hai không thể trao đổi thảo luận được với nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn chịu đựng được cuộc sống hôn nhân này nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Th.

Bà vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn là ông Lê Lập Th trình bày:

Ông Th thừa nhận bản thân vẫn chưa từ bỏ được thói quen chơi các trò chơi điện tử nên không dành nhiều thời gian cho gia đình và thiếu sự quan tâm, chia sẻ với vợ về các vấn đề trong cuộc sống. Ông mong muốn bà T cho ông thêm cơ hội để sửa sai và thay đổi bản thân vì ông còn yêu vợ con rất nhiều. Đồng thời, con chung còn nhỏ nên ông vẫn muốn vợ chồng chung sống để nuôi dạy con cái. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao con chung tên Lê Hà U cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2024.

Ông và bà T không có tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà T và ông Th là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn với ông Th. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Hà U cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông Th cùng xác nhận không có nên đề nghị Tòa án không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn, bị đơn chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 13/02/2020 nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th đều xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về cách sống và nề nếp sinh hoạt. Bà T cho rằng ông Th còn ham chơi, không quan tâm đến vợ con cũng như không chia sẻ công việc gia đình với bà. Ông Th cũng thừa nhận bản thân thiếu sự quan tâm, chia sẻ với vợ về các vấn đề trong cuộc sống và công việc gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo sự trình bày của bà T và ông Th cho thấy vợ chồng đã có mâu thuẫn kéo dài, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy mục đích hôn nhân của bà T và ông Th không đạt được, việc ly hôn là cần thiết để cả hai ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th có một người con chung tên Lê Hà U (nữ), sinh ngày 10/5/2021. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T và ông Th đã thỏa thuận được bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Trẻ Lê Hà U, sinh năm 2021 còn nhỏ và đang sống chung với bà T. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lê Hà U cho bà T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T và ông Th thống nhất thỏa thuận ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, thời cấp dưỡng từ ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2024. Xét thấy, việc thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Ông Lê Lập Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Lê Lập Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th như sau:

2.1. Giao con chung tên Lê Hà U (nữ), sinh ngày 10/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Lập Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền từ ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo ngay sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Cẩm T, nếu ông Lê Lập Th không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Lê Lập Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0036114 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Lê Lập Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Lập Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 16, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

